

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27.7.2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Ông Nguyễn Xuân Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lê S, sinh năm 1999; cư trú tại: Khu phố TL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1995; cư trú tại: khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2022 và bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Lê S trình bày: Chị và anh Nguyễn Công T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gia Lộc. Sau khi chung sống, vợ chồng sống chung tại nhà chị tại khu phố Tân Lộc, phường Gia Lộc, thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian

sống chung, chị bán hàng online, còn anh T làm công nhân. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ngoại tình với người khác thông qua tin nhắn zalo của anh T với người phụ nữ này. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Hai vợ chồng có liên lạc qua điện thoại để hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 18/3/2021, hiện đang sống với chị.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công T. Về con chung: chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Công T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án niêm yết các văn bản tổng tụng nhưng không đến tòa để tham gia tố tụng. Do đó, không ghi nhận lời trình bày của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Nguyễn Lê S và anh Nguyễn Công T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công D, sinh ngày 18/3/2021 cho chị Nguyễn Lê S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Lê S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Công T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị S và anh T chung sống với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Lộc. Chị S và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị S trình bày là do anh T ngoại tình với người

khác. Do đó, chị S và anh T đã sống ly thân từ tháng 11/2022. Nay chị S yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 18/3/2021. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D. Cháu D hiện đang sống chung với chị S và cháu vẫn phát triển về mọi mặt. Mặt khác, anh T không tham gia tố tụng nên không thể hiện được ý kiến về yêu cầu tiếp tục nuôi con của chị S. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị S; giao cháu D cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Lê S và anh Nguyễn Công T.

Chị Nguyễn Lê S được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công D, sinh ngày 18/3/2021 cho chị Nguyễn Lê S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Lê S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0027126 ngày 23 tháng

3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Lộc;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm